

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ
I. Lĩnh vực đường thủy nội địa	
1.	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh
2.	Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công bố đóng luồng đường thủy nội địa quốc gia vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Chậm nhất trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố đóng luồng đường thủy nội địa trong địa giới hành chính địa phương.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

- Văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an yêu cầu đóng luồng.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

ê) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định công bố đóng luồng.

g) Phí, lệ phí: Không có.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;

- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

Mẫu Quyết định công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa:

**CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN CÔNG BỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa(1).....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG BỐ

Căn cứ;

*Xét đơn và hồ sơ đề nghị công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa ... của ...;
Theo đề nghị của*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở/đóng luồng đường thủy nội địa ...(1) ...

Điểm đầu thuộc địa phận: xã (phường, đặc khu)....., tỉnh (thành phố).....

Tọa độ:(2)

Điểm kết thúc thuộc địa phận: xã (phường, đặc khu)....., tỉnh (thành phố).....

Tọa độ:(2)

Chiều dài luồng đường thủy nội địa:km. Từ km thứ đến km thứ

Cấp kỹ thuật đường thủy nội địa:

Thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa: chiều rộng (B) độ sâu (H) bán kính cong (R)

Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác/đóng luồng đường thủy nội địa:

Điều 2. Trong quá trình khai thác/đóng luồng đường thủy nội địa, ...(tổ chức, cá nhân) ...có trách nhiệm thực hiện:

1.
2.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

3. ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên luồng đường thủy nội địa (ghi rõ đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy nội địa chuyên dùng).

(2) Hệ tọa độ VN2000.

2. Công bố đóng khu neo đậu vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Trình tự thực hiện

Trên cơ sở văn bản đề nghị của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an, Sở Xây dựng ra văn bản đóng khu neo đậu đối với trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thời gian đóng khu neo đậu theo đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

- Văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Sở Xây dựng.

ê) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Văn bản đóng khu neo đậu.

g) Phí, lệ phí: Không có.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/06/2014;

- Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

- Thông tư số 54/2026/TT-BXD ngày 01/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, khu neo đậu và quản lý hoạt động hoa tiêu đường thủy nội địa và Thông tư số 21/2026/TT-BXD ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.
